

**Bộ 22 bài tập trắc nghiệm Sinh 6 Bài 36: Tổng kết về cây có hoa**

**Câu 1.** Vì sao nói cây có hoa là một thể thống nhất?

- A. Vì khi tác động vào một cơ quan sẽ ảnh hưởng đến các cơ quan khác và toàn bộ cây
- B. Vì có sự thống nhất giữa chức năng của các cơ quan
- C. Vì có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của mỗi cơ quan
- D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 2.** Cây con có thể được hình thành từ bộ phận nào dưới đây?

- 1. Hạt
- 2. Rễ
- 3. Thân
- 4. Lá

- A. 1, 2, 3
- B. 1, 2, 4
- C. 1, 2, 3, 4
- D. 1, 3, 4

**Câu 3.** Các loại quả: mơ, chanh, hồng xiêm, dứa, ổi có tên gọi chung là gì?

- A. Quả khô
- B. Quả mọng
- C. Quả thịt
- D. Quả hạch

**Câu 4.** Ở thực vật, bộ phận nào chuyên hoá với chức năng hấp thụ nước và muối khoáng?

- A. Hạt
- B. Lông hút

C. Bó mạch

D. Chóp rễ

**Câu 5.** Khi sự hút nước và muối khoáng ở rễ cây bị ngừng trệ thì hoạt động nào dưới đây sẽ bị ảnh hưởng?

A. Sự dẫn truyền của bó mạch vùng thân

B. Sự phân chia của mô phân sinh ngọn

C. Quá trình quang hợp ở lá

D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 6.** Cây nào dưới đây không sống trên cạn?

A. Chuối

B. Nong tằm

C. Cau

D. Trúc đào

**Câu 7.** Cây nào dưới đây có rễ chống?

A. Tất cả các phương án đưa ra

B. Đước

C. Ngô

D. Mắm

**Câu 8.** Những cây sống ở vùng sa mạc khô hạn thường có đặc điểm nào dưới đây?

1. Thân mọng nước

2. Rễ chống phát triển

3. Rễ rất dài, ăn sâu vào lòng đất hoặc bò lan rộng và nông trên mặt đất

4. Lá có kích thước nhỏ hoặc tiêu biến thành gai

A. 1, 3, 4

B. 1, 2, 3

C. 2, 3, 4

D. 1, 2, 3, 4

**Câu 9.** Hiện tượng cuống lá phình to, mềm và xốp ở cây bèo Nhật Bản có ý nghĩa gì?

A. Giúp cây dự trữ chất dinh dưỡng

B. Giúp cây hấp thụ nước và muối khoáng triệt để hơn

C. Giúp cây dễ dàng nổi trên mặt nước

D. Giúp cây đào thải các chất dư thừa ra ngoài cơ thể

**Câu 10.** Nhóm nào dưới đây gồm những cây sống trong vùng ngập mặn?

A. Đoạn, chúc, nửa, hồng, na

B. Bần, sú, vẹt, mắm, đước

C. Giang, si, vẹt, tấu, lim

D. Bụt mọc, sưa, hoàng đàn, tuế, mun

**Câu 11:** Đặc điểm cấu tạo của rễ

A. Gồm nhiều bó mạch gỗ và mạch rây

B. Gồm vỏ quả và hạt

C. Mang các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực và noãn chứa tế bào sinh dục cái

D. Có các tế bào biểu bì kéo dài thành lông hút

**Câu 12:** Đặc điểm cấu tạo của hoa

A. Mang các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực và noãn chứa tế bào sinh dục cái

B. Có các tế bào biểu bì kéo dài thành lông hút

C. Gồm vỏ quả và hạt

D. Gồm nhiều bó mạch gỗ và mạch rây

**Câu 13:** Đặc điểm cấu tạo của thân

- A. Mang các hạt phần chứa tế bào sinh dục đực và noãn chứa tế bào sinh dục cái
- B. Có các tế bào biểu bì kéo dài thành lông hút
- C. Gồm vỏ quả và hạt
- D. Gồm nhiều bó mạch gỗ và mạch rây

**Câu 14:** Chức năng của rễ là

- A. Bảo vệ hạt và góp phần phát tán hạt
- B. Nảy mầm thành cây con, duy trì và phát triển nòi giống
- C. Hấp thụ nước và các muối khoáng cho cây
- D. Thu nhận ánh sáng để chế tạo chất hữu cơ cho cây, trao đổi khí với môi trường ngoài và thoát hơi nước

**Câu 15:** Chức năng của hạt là

- A. Nảy mầm thành cây con, duy trì và phát triển nòi giống
- B. Hấp thụ nước và các muối khoáng cho cây
- C. Bảo vệ hạt và góp phần phát tán hạt
- D. Thu nhận ánh sáng để chế tạo chất hữu cơ cho cây, trao đổi khí với môi trường ngoài và thoát hơi nước

**Câu 16:** Chức năng của quả là

- A. Thu nhận ánh sáng để chế tạo chất hữu cơ cho cây, trao đổi khí với môi trường ngoài và thoát hơi nước
- B. Nảy mầm thành cây con, duy trì và phát triển nòi giống
- C. Hấp thụ nước và các muối khoáng cho cây
- D. Bảo vệ hạt và góp phần phát tán hạt

**Câu 17:** Chức năng của lá là

- A. Bảo vệ hạt và góp phần phát tán hạt
- B. Hấp thụ nước và các muối khoáng cho cây

C. Thu nhận ánh sáng để chế tạo chất hữu cơ cho cây, trao đổi khí với môi trường ngoài và thoát hơi nước

D. Nảy mầm thành cây con, duy trì và phát triển nòi giống

**Câu 18:** Đặc điểm của cây có lá chìm trong nước là

A. Rễ ăn sâu và lan rộng, thân thấp, phân nhiều cành, lá thường có lớp sáp hoặc lông

B. Phiến lá to, giúp lá dễ nổi, tăng diện tích tiếp xúc với ánh sáng

C. Cây thường có các rễ chổng, rễ thở

D. Phiến lá nhỏ, dài, mảnh

**Câu 19:** Đặc điểm của cây sống ở nơi khô hạn, nắng gió là

A. Thân mọc nước, lá tiêu biến thành gai.

B. Thân thường vươn cao, các cành tập trung ở ngọn để nhận được nhiều ánh sáng hơn.

C. Cây thường có các rễ chổng, rễ thở

D. Rễ ăn sâu và lan rộng, thân thấp, phân nhiều cành, lá thường có lớp sáp hoặc lông

**Câu 20:** Đặc điểm của cây sống ở bãi lầy là

A. Cây thường có các rễ chổng, rễ thở

B. Thân thường vươn cao, các cành tập trung ở ngọn để nhận được nhiều ánh sáng hơn.

C. Rễ ăn sâu và lan rộng, thân thấp, phân nhiều cành, lá thường có lớp sáp hoặc lông

D. Thân mọc nước, lá tiêu biến thành gai.

**Câu 21:** Đặc điểm của cây sống ở rừng rậm là

A. Thân thường vươn cao, các cành tập trung ở ngọn để nhận được nhiều ánh sáng hơn.

B. Cây thường có các rễ chổng, rễ thở

C. Thân mọc nước, lá tiêu biến thành gai.

D. Rễ ăn sâu và lan rộng, thân thấp, phân nhiều cành, lá thường có lớp sáp hoặc lông

**Câu 22:** Đặc điểm của cây sống ở sa mạc là

- A. Cây thường có các rễ chổng, rễ thở
- B. Thân mọc nước, lá tiêu biến thành gai.
- C. Thân thường vươn cao, các cành tập trung ở ngọn để nhận được nhiều ánh sáng hơn.
- D. Rễ ăn sâu và lan rộng, thân thấp, phân nhiều cành, lá thường có lớp sáp hoặc lông

**Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 6 Bài 36: Tổng kết về cây có hoa**

Câu 1: D

Câu 2: C

Câu 3: C

Câu 4: B

Câu 5: D

Câu 6: B

Câu 7: A

Câu 8: A

Câu 9: C

Câu 10: B

Câu 11: D

Câu 12: A

Câu 13: D

Câu 14: C

Câu 15: A

Câu 16: D

Câu 17: C

Câu 18: C

Câu 19: D

Câu 20: A

Câu 21: B

Câu 22: C